**Tổng hợp số liệu chậm hủy của các hãng hàng không Việt Nam**

**giai đoạn từ 07h00 ngày 27/7/2016 đến 06h59 ngày 03/8/2016**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Vietnam Airlines** | **VietJet Air** | **Jetstar Pacific** | **VASCO** | **Tổng** |
| Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ | Số chuyến | Tỷ lệ |
| **CHUYẾN BAY KHAI THÁC** | **2.678** |  | **1.796** |  | **702** |  | **254** |  | **5.430** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CHẬM CHUYẾN** | **839** | **31,3%** | **526** | **29,3%** | **154** | **21,9%** | **12** | **4,7%** | **1.531** | **28,2%** |
| **1. Nguyên nhân chủ quan** | **180** | **6,7%** | **99** | **5,5%** | **13** | **1,9%** | **1** | **0,4%** | **293** | **5,4%** |
| 1.1. Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng hàng không | 70 | 2,6% | 58 | 3,2% | 3 | 0,4% | 1 | 0,4% | 132 | 2,4% |
| 1.2. Quản lý bay | 21 | 0,8% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 21 | 0,4% |
| 1.3. Hãng hàng không | 89 | 3,3% | 41 | 2,3% | 10 | 1,4% | 0 | 0,0% | 140 | 2,6% |
| **2. Nguyên nhân khách quan** | **225** | **8,4%** | **13** | **0,7%** | **2** | **0,3%** | **1** | **0,4%** | **241** | **4,4%** |
| 2.1. Thời tiết | 27 | 1,0% | 13 | 0,7% | 2 | 0,3% | 1 | 0,4% | 43 | 0,8% |
| 2.2. Lý do khác | 198 | 7,4% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 198 | 3,6% |
| **3. Tàu bay về muộn** | **434** | **16,2%** | **414** | **23,1%** | **139** | **19,8%** | **10** | **3,9%** | **997** | **18,4%** |
| **HỦY CHUYẾN** | **17** | 0,6% | **4** | 0,2% | **11** | 1,5% | **0** | 0,0% | **32** | 0,6% |
| 1. Thời tiết | 3 | 0,1% | 3 | 0,2% | 4 | 0,6% | 0 | 0,0% | 10 | 0,2% |
| 2. Kỹ thuật | 2 | 0,1% | 0 | 0,0% | 3 | 0,4% | 0 | 0,0% | 5 | 0,1% |
| 3. Thương mại | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% | 0 | 0,0% |
| 4. Lý do khác | 12 | 0,4% | 1 | 0,1% | 4 | 0,6% | 0 | 0,0% | 17 | 0,3% |

 Trong giai đoạn từ ngày 27/7/2016 đến ngày 02/8/2016, các hãng hàng không thực hiện 5.430 chuyến bay với 1.531 chuyến bay chậm chiếm 28,2% tăng 7,5 điểm so với tuần trước (trong số chậm, nguyên nhân chủ quan chiếm tỷ trọng 19,1%, khách quan chiếm 15,7%, tàu bay về muộn chiếm 65,1%) và 32 chuyến hủy chiếm 0,6%, tăng 0,1 điểm với tuần trước, cụ thể:

 - VN: 839 chuyến chậm chiếm 31,3%, tăng 9,3 điểm; 17 chuyến hủy chiếm 0,6%, tăng 0,1 điểm so với tuần trước.

 - VJ: 526 chuyến chậm chiếm 29,3%, tăng 18,6 điểm; 4 chuyến hủy chiếm 0,2%, giảm 0,3 điểm so với tuần trước.

 - BL: 154 chuyến chậm chiếm 21,2%, giảm 0,2 điểm; 11 chuyến hủy chiếm 1,5%, tăng 1 điểm so với tuần trước.

 - 0V: 12 chuyến chậm chiếm 4,7%, tăng 1,2 điểm; không có chuyến hủy, bằng với tuần trước.